



LỊCH SỬ THẾ GIỚI CHỦ ĐỀ 6: MỸ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

❖ Mục tiêu - Kiến thức:

- Khái quát được quá trình phát triển của nước Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000.
- Liệt kê được những thành tựu tiêu biểu về kinh tế, khoa học – kỹ thuật. Phân tích được nguyên nhân phát triển kinh tế.
- Nêu và giải thích được những chính sách đối ngoại tiêu biểu của Mỹ, các nước Tây Âu và Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- So sánh và đánh giá được vị trí, vai trò của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản trong đời sống kinh tế thế giới và quan hệ quốc tế.

❖ Kỹ năng:

- Khai thác tư liệu, tranh ảnh, lược đồ để chiếm lĩnh kiến thức.
- Phân tích, so sánh, đánh giá các sự kiện lịch sử.

I. LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM:

1. MỸ, TÂY ÂU, NHẬT BẢN (1945 – NAY):

1.1. MỸ :

1.1.1. Tình hình kinh tế:

- ❖ **1945 – 1973:** phát triển mạnh mẽ → Mỹ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

✓ Biểu hiện:

- Nửa sau những năm 40, chiếm hơn 1/2 sản lượng công nghiệp thế giới.
- Năm 1949, sản lượng nông nghiệp gấp 2 lần sản lượng của Anh, Pháp, CHLB Đức, Nhật Bản, Italia cộng lại.
- Hơn 50% số tàu bè đi lại trên biển, 3/4 dự trữ vàng thế giới.
- Chiếm gần 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.



✓ Nguyên nhân phát triển:

- Lãnh thổ rộng, tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào...
- Lợi dụng chiến tranh để làm giàu.
- Áp dụng thành tựu cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại.
- Các tổ hợp công nghiệp – quân sự, công ti, tập đoàn có sức sản xuất, cạnh tranh lớn và hiệu quả.
- Cách chính sách và biện pháp của Nhà nước đóng vai trò quan trọng.

❖ 1973 – 1991: Kinh tế Mĩ lâm vào phát triển không ổn định.

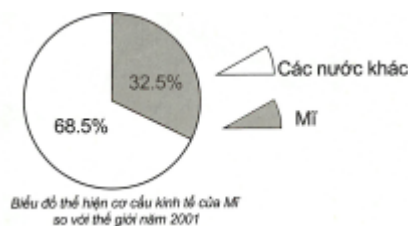
✓ Biểu hiện:

- Từ năm 1973 đến năm 1982, khủng hoảng, suy thoái.
- Từ năm 1983, phục hồi và phát triển trở lại.

✓ Nguyên nhân suy thoái:

- Tác động từ cuộc khủng hoảng năng lượng (1973)
- Sa lầy trong các cuộc chiến tranh xâm lược (Việt Nam...)
- Chi phí quân sự cho việc chạy đua vũ trang trong Chiến tranh lạnh.

❖ 1991 – nay: Trải qua các đợt suy thoái ngắn, nhưng kinh tế Mĩ vẫn đứng đầu thế giới.



1.1.2. Khoa học – kỹ thuật:

- Khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật hiện đại, đạt nhiều thành tựu:
 - + Đi đầu trong lĩnh vực chế tạo công cụ sản xuất mới, vật liệu mới.
 - + Chế tạo ra vật liệu mới: vật liệu tổng hợp, polime...
 - + Chinh phục vũ trụ: đưa người lên Mặt Trăng (1969)...
 - + Đi đầu trong cuộc “cách mạng xanh” trong nông nghiệp.
- Nhà nước quan tâm đầu tư → khoa học – kỹ thuật tiếp tục phát triển mạnh mẽ



- + Đầu tư hàng trăm tỉ USD cho giáo dục và nghiên cứu khoa học.
- + Các đội ngũ các nhà khoa học đông đảo nhất thế giới.
- + Chiếm 1/3 số lượng bản quyền phát minh sáng chế của thế giới.
- + Dẫn đầu thế giới về số lượng các nhà khoa học đạt giải Nô – ben.

1.1.3. Chính sách đối ngoại:

- Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng bá chủ thế giới.
- ❖ **Mục tiêu:**
 - + Ngăn chặn và tiến tới xóa bỏ CNXH trên thế giới.
 - + Đàn áp phong trào cách mạng thế giới.
 - + Khống chế, chi phối các nước đồng minh.
- ❖ **Thủ đoạn tiến hành:**
 - + Thực hiện “Kế hoạch Macsan”.
 - + Khởi xướng Chiến tranh lạnh.
 - + Thành lập các khối quân sự (NATO, SENTO,...).
 - + Gây xung đột, chiến tranh xâm lược ở nhiều nơi.
- Học thuyết Ri – gân: Tiếp tục triển khai chiến lược toàn cầu.
- ➔ Tăng cường chạy đua vũ trang, đối đầu với Liên Xô. Chạy đua vũ trang tốn kém. Mĩ bị suy giảm vị thế.
- ➔ Tháng 12/ 1989 Mĩ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
 - Thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng”, với mục tiêu:
 - + Bảo đảm an ninh với lực lượng quân sự mạnh.
 - + Khôi phục và phát triển sức mạnh của nền kinh tế Mĩ.
 - + Can thiệp vào nước khác bằng khẩu hiệu “thúc đẩy dân chủ”.
 - Tìm cách thiết lập trật tự thế giới “một cực”, chi phối toàn thế giới.
 - Năm 1995 Mĩ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.



1.2. TÂY ÂU (1945 – NAY):

1.2.1. Các giai đoạn phát triển:

GD	Kinh tế	Chính sách đối ngoại
1945 đến 1950	<ul style="list-style-type: none"> - Bị chiến tranh tàn phá. - Nhận viện trợ của Mỹ qua “Kế hoạch Mác-san”. - Năm 1950, kinh tế cơ bản phục hồi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Liên minh chặt chẽ với Mỹ. - Tìm cách trở lại các thuộc địa cũ của mình.
1950 đến 1973	<ul style="list-style-type: none"> - Kinh tế phát triển nhanh chóng. - Nhiều nước Tây Âu trở thành cường quốc công nghiệp (Anh, Pháp, CHLB Đức,..) - Đầu thập kỉ 70, Tây Âu trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới. - Nguyên nhân phát triển: <ul style="list-style-type: none"> + Áp dụng những thành tựu khoa học – kĩ thuật hiện đại để tăng năng suất lao động. - Vai trò điều tiết, quản lí của Nhà nước. - Tận dụng tốt các cơ hội bên ngoài : vốn, nguyên liệu,... 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số nước tiếp tục liên minh chặt chẽ với Mỹ (Anh, Đức, Italia). - Một số nước đa dạng hóa quan hệ đối ngoại → khẳng định được ý thức độc lập, thoát khỏi sự lệ thuộc Mỹ (Pháp, Thụy Điển, Phần Lan).
1991 đến nay	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu thập kỉ 90, trải qua đợt suy thoái ngắn. - Từ năm 1994, kinh tế phục hồi và phát triển. - Là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính hàng đầu thế giới. <div style="text-align: center;"> <p>Vai trò của EU trên thế giới - năm 2004</p> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - Anh liên minh chặt chẽ với Mỹ. - Pháp, Đức trở thành đối trọng với Mỹ. - Các nước Tây Âu mở rộng quan hệ với các nước tư bản phát triển, Đông Âu, các nước đang phát triển và các nước SNG. - Năm 1990, quan hệ EU – Việt Nam chính thức được thiết lập. <div style="text-align: center;"> </div>



1.2.2. Liên minh Châu Âu:

- Năm 1990 EU đặt quan hệ ngoại giao chính thức với Việt Nam.
- Tháng 6/ 2012, hai bên đã kí Hiệp định Đối tác và Hợp tác toàn diện (PCA) và khởi động đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) → thúc đẩy quan hệ Việt Nam – EU phát triển toàn diện.

1.2.3. Quan hệ EU với Việt Nam:

❖ Sự ra đời và quá trình phát triển:

- + Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, khuynh hướng liên kết khu vực diễn ra mạnh mẽ.
- + Nhu cầu liên minh, hợp tác giữa các nước vì lợi ích chung đặt ra cấp thiết.



→ Năm 1951 “Cộng đồng than thép châu Âu” được thành lập, gồm 6 nước: Pháp, CHLB Đức, Bỉ, Italia, Hà Lan, Lucxambua.

- Năm 1957 “Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu” và “Cộng đồng kinh tế châu Âu” (EEC) được thành lập.
- Năm 1967 ba tổ chức trên hợp nhất thành “Cộng đồng châu Âu” (EC)..
- Năm 1991 các nước thành viên EC kí Hiệp ước Maxtrich (Hà Lan) đổi tên thành Liên minh châu Âu (EU) với 15 nước thành viên.
- Năm 2004, EU kết nạp thêm 10 nước.
- Năm 2007, kết nạp thêm 2 nước. Tổng cộng 27 nước thành viên

❖ Vai trò:

- Thúc đẩy sự hợp tác, liên minh giữa các nước thành viên trên các lĩnh vực kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại, an ninh.
- Cuối thập kỉ 90, EU đã trở thành tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh, chiếm hơn 1/4 GDP của thế giới.



❖ Mục đích và hoạt động:

- Mục đích: Hợp tác, liên minh giữa các nước thành viên về kinh tế, tiền tệ, chính trị, đối ngoại và an ninh chung.

- Hoạt động:

- + Năm 1999, phát hành đồng tiền chung châu Âu (Euro).
- + Năm 2002, đồng Euro chính thức được sử dụng ở nhiều nước EU.

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGỌC VIỄN ĐÔNG



TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH

Môn: Lịch Sử

Lớp: 12

Giáo viên: Cô Lê Thị Anh Thư

1.3. NHẬT BẢN (1945 -NAY)

GĐ	Kinh tế	Khoa học – kĩ thuật	Chính sách đối ngoại
1945 đến 1950	<ul style="list-style-type: none">- Bại trận trong chiến tranh, phải gánh chịu hậu quả nặng nề.- Bị Mĩ chiếm đóng.- SCAP thực hiện 3 cuộc cải cách:<ul style="list-style-type: none">+ Giải tán các Daibátxư.+ Cải cách ruộng đất.+ Dân chủ hóa lao động.→ Kinh tế khôi phục, đạt mức trước chiến tranh.		<ul style="list-style-type: none">- Liên minh chặt chẽ với Mĩ.- Năm 1951, Hiệp ước hòa bình Xan Phranxixcô và Hiệp ước An ninh Mĩ – Nhật được kí kết → chấm dứt chế độ chiếm đóng của Đồng minh.
1950 đến 1973	<ul style="list-style-type: none">- Phát triển nhanh, từ 1960 – 1973, phát triển “thần kì”.+ Tốc độ tăng trưởng bình quân là 10,8% (1960 -1969).+ Năm 1968, đứng thứ 2 trong thế giới tư bản (sau Mĩ).- Đầu thập kỉ 70, Nhật trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.	<ul style="list-style-type: none">- Đầu tư mua bằng phát minh sáng chế của nước ngoài (6 tỉ USD).- Tập trung vào lĩnh vực công nghiệp dân dụng và đạt nhiều thành tựu.	<ul style="list-style-type: none">- Nền tảng căn bản trong chính sách đối ngoại là liên minh chặt chẽ với Mĩ.- Năm 1956 bình thường hóa quan hệ với Liên Xô và gia nhập Liên hợp quốc.
1973 đến 1991	<ul style="list-style-type: none">- Do tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới, từ năm 1973, kinh tế phát triển xen kẽ khủng hoảng suy thoái ngắn.- Nửa sau những năm 80, Nhật vươn lên thành siêu cường tài chính số một thế giới.- Là chủ nợ lớn nhất thế giới.		<ul style="list-style-type: none">- Chính sách đối ngoại mới thể hiện trong các học thuyết Phucudã và Kaiphu: tăng cường quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội với các nước Đông Nam Á và tổ chức ASEAN.- Năm 1973, Nhật thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam → hiện nay là đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam.

TRƯỜNG THCS VÀ THPT NGỌC VIỄN ĐÔNG



TÓM TẮT NỘI DUNG CHÍNH

Môn: Lịch Sử

Lớp: 12

Giáo viên: Cô Lê Thị Anh Thư

1991 đến nay	<ul style="list-style-type: none">- Từ đầu thập kỉ 90, kinh tế lâm vào tình trạng suy thoái.- Vẫn là một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.	<ul style="list-style-type: none">- Tiếp tục phát triển ở trình độ cao.- Đến năm 1992, đã phóng 49 vệ tinh và hợp tác có hiệu quả với Mỹ, Liên Xô trong các chương trình vũ trụ quốc tế.	<ul style="list-style-type: none">- Duy trì liên minh chặt chẽ với Mỹ. Năm 1996, 2 nước ra tuyên bố kéo dài vĩnh viễn Hiệp ước An ninh Mỹ – Nhật.- Coi trọng quan hệ với Tây Âu, mở rộng đối ngoại với các đối tác trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt là Đông Nam Á.
--------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------